

Năm thứ ba, số 117

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHẬT TRÌNH

Mua mặc 12 tháng	5 \$ 00
— 6 tháng	3 00
Mua chịu 12 tháng	8 00
— 6 tháng	5 00
Không bán 3 tháng	

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhật trình thì gởi thơ và bạc, phải đề như vậy: Lục-tỉnh-tân-văn Saigon.

Chủ-nhơn: F. H. SCHNEIDER | Chủ-bút: Lương-khắc-Ninh

Quán Nhựt-trình ở tại đường KRANTZ số 4. — Nam-trung củ này đổi hiệu là:

LỤC-TỈNH KHÁCH-SẠNG

Giá tiền in những lời rao và yết thị trong nhật trình Lục-tỉnh-tân-văn

Một trương, bề xuống 24 phân, cả hai bên giá mỗi tháng là 20 \$.

Một trương, bề xuống 24 phân, một bên hay là 12 phân cả hai bên, giá mỗi tháng là 12 \$.

Một phân tư trương, bề xuống 12 phân,

một bên, hay là 6 phân cả hai bên, giá mỗi tháng là 7 \$.

Một phân tám trương, bề xuống 6 phân, một bên, hay là 3 phân cả hai bên, giá là 4 \$ mỗi tháng.

Còn mỗi một nhân mà in hai bên giá là 2 \$ mỗi tháng, như một bên thì 1 \$.

MỤC LỤC

- 1 — Giá lúa, giá bạc.
- 2 — Luận chữ Vạn-minh (Dữ-Thức)
- 3 — Tân tiêu thuyết (Dữ-Thức)
- 4 — Ngoại quốc Tân văn
- 5 — Công Vụ
- 6 — Giá hạt Tân văn.
- 7 — Sự quên nên nhào (Trình-Dùng)
- 8 — Phải biết an căn ở kiem (Nguyễn-bửu-Hạp)
- 9 — Làm người phải học (Thoại-Hà)

- 10 — Nhữ Tài Tử (A-Lý)
- 11 — Bài cao lên giá (Huỳnh-phụng-Minh)
- 12 — Phụng-hoà nguyên văn
- 13 — Có bạc là miếng mồi (Trần-vân-Chim)
- 14 — Phải ứng cần đặc (Trình-Dùng)
- 15 — An dương đồng tình (Dương-bá-Dùng)
- 16 — Thơ tỉnh vào lai (Dương-bá-Dùng)
- Các lời rao —

LỤC TỈNH TÂN VĂN

LỜ' RAO

Sách của ông Boseq, là Đô-sự tại Thượng-thơ, lãnh dạy tiếng Annam và chữ Tàu.

Các thứ sách của ông Boseq này đang in lại nữa, khi nhập trường thì có đủ hết.

Mấy thứ sách in lại có hình mới nhiều, giúp thêm sự học chữ Tây và chữ Quốc-ngữ dễ lắm.

- 1° Sách dạy đọc chữ Tây có hình. 0 \$ 60
- 2° Sách dạy đọc chữ Quốc-ngữ có hình. 0 50
- 3° Sách dạy phong hóa và nhơn vật có hình. 0 60
- 4° Sách dạy phong hóa thường dùng chữ Tây. 1 00
- 5° Sách dạy về cách dưỡng sanh chữ Quốc-ngữ. 0 50
- 6° Sách dạy về cách dưỡng sanh chữ Tàu. 0 60
- 7° Sách dạy cách nói chuyện tiếng Langsa với tiếng Annam 2 00

Cần hơn hết sẽ in lại sách Premier livre de lecture française (Sách sơ học đọc chữ langsa có vẽ hình mới in lại và thêm nhiều hình mới).

Xin các sự trưởng và sĩ tử hãy mua sách ấy đã hay, dễ học và có ích lắm.

Những sách của ông Boseq làm ra có hình, là một điều có ích nhiều lắm cho các thầy dạy và các học trò, mỗi nhà bán sách đều đề bán đủ hết.

Giá lúa

Lúa chở tới nhà máy mỗi tạ 68 cân tây giá là 2 đồng 4 cật 2 chiêm.

..

Giá bạc

Hàng Đông-dương..... 2 quan 37
 « Hồng-kong-Shanghai. 2 « 37
 Kho Nhà-nước.....,..... 2 « 35

BỒN QUẢN MINH CẢO

Nhơn bởi chủ hàng bên tây quên gửi đủ chữ đến cho nhà in này. Thiếu chữ Đ hoa, nên từng phải sắp chữ đ thường mà thế vô.

Xin các sĩ tử chớ lấy làm lạ, và phải cứ theo niêm luật mẹo dạy-chữ nào phải dùng chữ Đ hoa, thì cứ theo đó mà tuân, chớ khá bắt chước theo cách tờ Tân-Văn này.

Chừng kỳ tâu sau có khi sẽ có đủ chữ, thì chừng ấy mới rành. *Bồn Quán.*

Luận chữ Văn-Minh

Có một vị Đại-nhơn nói chuyện với tôi rằng: Không ưa nghe người Bồn-quốc nói chữ « Văn-Minh » nhưt sanh ngài, chẳng hề khi nào thêm bắt chước ai, mà nói chữ ấy; lại nói gán thêm câu này: « Văn-Minh nghĩa là gì ». — Tôi đàm lời này vào đây, là chủ ý luận chữ « Văn-Minh » cho rõ, chớ không có ý riêng chi hết; không gièm, chẳng ngạo, xin chừ vị khán quan miềm chấp. — Ông đại-nhơn nói chuyện với tôi đó, mà còn chưa xét cho rõ, cho kỹ nghĩa chữ « Văn-Minh », huống chi là các hàng tâm thường dân dã, ắt phải chưa hiểu rõ; bởi vậy tôi nhơn giệp ấy, mới hiểu rằng, chữ tàu mà người bồn quốc dùng nói thường, chớ hiểu chưa thường; hay đọc, mà không rõ đọc.

Theo chữ tàu: Văn nghĩa là chữ; « Minh nghĩa là sáng; hai chữ đề chung lại: « Văn-Minh » thì nghĩa là « Rõ chữ » chữ thường hay nói tắt mà nghĩa đề giải. Như chữ « Văn-Minh » mà muốn biên cho rõ cho dài ra thì biên: « Minh kỳ Văn chương » nghĩa là làm cho rõ chữ rõ nghĩa. Chẳng khác nào như sách Đại-học có câu: « đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại tân dân, tại chỉ u chi thiên » như chữ minh minh đức; nếu nói cho rõ thì là: « Minh kỳ minh đức. » Xem coi có khác chữ: « Minh kỳ văn Chương » đâu?

Như người mà hay đọc chữ « Văn-minh » hay là nói chữ « Văn-minh » là chủ ý ờc ao, an ủi, cho bạn bồn quốc rằng mà học chữ nghĩa cho rõ, bất luận chữ nước nào; nếu mà học thông thì thông, nước nào đều có Văn chương của nước nấy; hề có học thì thông, sanh vào xứ hèn mọn chớ lắm nữa mà rõ văn-chương xứ hèn mọn ấy, thì cũng gọi là bực thông minh trong xứ ấy. Xét cho kỹ, người sanh ra có mũi mắt hình vóc mặt mày tay chơn thì ai lại thiếu hơn ai môn

chi? Ấy là người sanh ra như nhau hết thầy nhưng có một đều, có học thì biết chữ nghĩa, không học thì dốt; hề biết chữ nghĩa thêm, thì rõ chuyện thêm nhiều, còn mà không biết thì không rõ chuyện. Vi như cây trời sanh ra như cây gỗ, nếu gặp thợ dôi bào đục chạm trở, thì nên đồ tốt, còn như cũng cây gỗ, mà bỏ lốt đàng đi, thì là tốt vào đâu? Vậy nên có câu rằng: « Ngọc bất trát bất thành khí, nhơn bất học bất tri lý : » Ngọc còn phải nhờ dôi mới nên ngọc, huống làm người, mà không học, thì biết chi? Bởi vậy cho nên, người Bồn-bang nóng họng mới ngăm nga, ước cho đặng Văn-minh tấn bộ, là chủ ý cầu cho trong nước, kẻ thiếu niên học đặng cho nhiều; đặng mà bắt chước theo các nước « Văn-minh » lần lần mới có tên theo vạn quốc.

Chữ « Văn-minh » là chữ tàu dùng thường, còn người Bồn-quốc hay dùng mà nói là các vị có đọc sách chữ tàu, có hiểu nghĩa; rồi trong nước nói theo, vì cũng có hiểu sơ nên mới bắt chước nói theo, tục nước đã quen như vậy đã lâu lắm, cũng đư năm bảy đời người rồi, nếu không tin xin xét tiếng Bồn quốc nói, vi như người chủ nhà mà la đây đó rằng, nhứ, làm biếng vụng về chi, mà nói như vậy: « *Mây thiết vô dụng quá* » Xét coi trong năm tiếng nói đã có ba chữ tàu rồi, vậy mà người nói ra câu này, không biết học chữ tàu, chớ cũng nói như thường; vậy xem coi có phải là bắt chước và quen nói, ư phải có học. Nếu mà người Bồn quốc, ai mà không thêm bắt chước nói tiếng có chữ tàu, thì chắc là tối một ngày không nói chuyện chi hết, thoãn có nói ra, thì chắc là nói nghe cộc cằn lắm; vi như câu nói trước đó là: « *Mây thiết vô dụng quá.* » Không thêm nói có chữ tàu, chi khỏi phải nói như vậy: « *Mây thiết là đồ bỏ?* » Xin nghe lại trong hai câu nói một ý, một nghĩa, mà khác nhau bao xa.

Xin bạn Bồn quốc, nếu không rõ tiếng

Lời rao

Cho chừ vị lục châu hay: Tại tiệm tôi có bán những máy hát (gramophone) chạy bằng kiem đủ thứ hiệu, và có bán hát Langsa, bản Các-chủ và Annam.

Có bán đèn thấp essence và manchon,

có máy may hiệu của Huê-kỳ « Singer » tốt và chắc. Có đồng hồ đủ thứ lớn nhỏ. Tôi sửa đồng hồ chạy đúng, và sửa những máy nhỏ, như thề máy may, máy hát và sửa tủ sắc vân vân . . .

Máy hát giá một đĩa: 2, \$ 25

TAC-LY

83, Đường Catinat, 83

Saigon

của trong nước nói, thì hãy làm siêng mà hỏi với các vị trưởng thượng xóm mình ở, đừng cho rõ; hề là: «Bất tri tác vấn, bất minh tác học.» Không biết thì hỏi, không rõ thì học, hãy chớ có ghét chữ mà không học không hỏi, rồi lần lần mất chữ «Văn-minh» ửng lăm, cũng tí như chữ civilisation cũng là một nghĩa vậy đó.

Dù-Thúc. Ninh.

Tân tiều thuyết

(GIỚI SẮC)

(tiếp theo)

A-Chiều đáp rằng: « Nay cha mẹ tôi đã khoản hết đi rồi, còn có một mình, lại là phận nữ-lưu, vai chẳng hay gánh, tay chẳng hay xách. Nếu không may và thì chẳng biết làm chi đặng ». Nhị-má nghe vậy liền nhắm tướng-mạo A-Chiều kỹ-lưỡng rồi vùng cười ré lên mà rằng: « Nếu em ưng nghe lời qua nói thì chẳng những là ăn no, mặt ấm, mà được đeo vàng ngáp cổ dây tay. » A-Chiều rằng: « Xin đi đừng cười tôi tội nghiệp. » Nhị-má rằng: « Qua vì tình thiệt nói ngay, đâu có ý biếm-chê em út. Như dung nhan em đây, nội Tô-châu ít kẻ dám bì, đề qua kiếm chỗ làm mai, thì sợ chi nỗi không người giàu kẻ quí, thì em sẽ dư tiền dư bạc, mà xây dựng lâu dài. Năm trước, ở xóm ngoài đây, có nàng Vương-tam-Thơ, rất nên nghèo khổ, đến cầu qua đem mối, giúp cho nàng có đôi. Qua bèn kiếm được một ông đại-phú tên là

Phan-đại-lão-gia. Qua nói cho hai họ hiệp hoà, nay Tam-thơ rất nên sung-sướng, quần áo phủ-phê, chuỗi vàng chẳng thiếu.

Qua coi nhan-sắc Tam-thơ cũng không hơn nhan-sắc em, lại là kẻ quê-kịch mà còn ra thế ấy. Em nay nghèo khổ, một đồng một chữ cũng không, nếu chẳng trước liệu toan, mà đeo đuổi theo cái thẳng ngoặc đó; thì không ngày nào biết mà chỗi đầu cho đây. Thời cả đời nghèo khổ, rồi lại cũng không có danh giá gì. Bỏ qua lúc thanh-xuân thì cũng là khá tiết. Lúc thanh-xuân không hề trở lại bao giờ. Tới chừng đó muốn bay nhảy thì đã trễ rồi. »

A-Chiều nghe mấy lời, trong lòng phờ-phới, liền hết buồn rầu, mới kêu bà Nhị-má mà nói rằng: « Lời di nói chẳng sai. Nhưng mà tôi tuy không phải con nhà danh vọng chi, song việc tiếp khách rước người tôi lấy làm hồ thẹn lắm. » Nhị-má cười mà nói rằng: « Em nay chẳng phải chưa tuấn ra khỏi chốn khuê-môn, mà chưa trải biết việc đời. Ở đời không phải giữ một bức hoà. Phải ăn theo thuở, ở theo thời. Tỷ như trong Tỉnh-thành đây biết mấy ông, mấy thầy, lúc giàu sang, vợ thì gọi là bà này có kia, quyền thế chẳng vừa. Đến khi nghèo khổ, cùng thế, cũng phải dầm thân ra đi mua bán. Và em cũng là con của một tên Thầy-hù, đã đến nước này, mà còn sợ xấu hổ gì. Qua thấy em cực khổ, thương nên vì em mà bày lời, đặng cứu tánh mạng em. Ngày sau em phải nhớ ơn qua. » A-Chiều hỏi rằng: « Như tôi làm ra có sự như vậy

BÁN ĐỒ MỈ VỊ

làm theo cách nữ công bên Kinh-đô Paris

Bà Rousseng, cư ngụ tại Saigon, đường Catinat, môn bài số 257 bis, trước rạp hát tây và nhà hàng Terrasse, là thợ làm bánh khéo léo theo cách nữ công bên Kinh-đô Paris, kính cùng chư vị đặng hay tại tiệm của bà ấy có trữ các thứ rượu ngọt (liqueurs) thượng hạng bỏ khô, lại mỗi ngày có các thứ bánh bông lang, bánh thuẫn, bánh bò và mứt nhiều thứ trái cây, lại với hộp bonbons mỗi món đều sốt giẻo, thơm tho, ăn khoái miệng bỏ tâm, tay người nữ công

thành Paris làm ra mà bán tại đây.

Đã có nhiều người Bôn-quốc đến tiệm này mà mua đồ ấy, thì ngợi khen vợ chồng Rousseng là người tiếp khách một cách lịch sự bài buôi và nhứt là bằng lòng về các món vật thực.

Ai có muốn đặt cỗ bàn bánh trái rượu chè, thì vợ chồng Rousseng sẽ lãnh cho vừa ý, vui lòng tán chủ, lại có muốn mua lễ vài ba cất thì cũng đặng.

rồi; cái thằng quí đó nó biết đặng thì nói làm sao với nó?» Nhị-má đáp rằng: « Điều ấy chẳng có chi mà sợ, vì có chỗ nói đặng: Vợ chồng như củi với gạo, bậu bạn như rượu với cơm. Như nay mà củi cũng không, gạo cũng không, nó cũng chẳng cứu giúp chi thì để cho em chết đói hay sao.? Dầu nó có đến quan mà thưa kiện đi nữa, thì cũng không có cơ chi mà nói cho đặng. Nếu em quyết định như vậy, thì để có việc qua lo cho.» A-Chiều nghe nói có lý, bèn thở ra một cái rồi cuối đầu chẳng nói chi nữa. Nhị-má biết ý, bèn bỏ ra về thì trời đã tối. Bèn đóng mặt trắng đã mọc. A-Chiều may và một lác rồi cũng đóng cửa mà đi nghỉ.

Năm xuống, mới suy xét các lời của Nhị-má, nghĩ tới nghĩ lui, trọn đêm không nhắm mắt. Sáng ra thức dậy thì gạo cũng không có mà nấu cơm, mới ôm đờ may và qua cho Nhị-má, đặng có hơi mượn chút đỉnh mà dùng. Vừa bước ra khỏi cửa thì thấy trước miếu có một cái tiệm hàng lụa của một ông già kia. Nguyên ông già ấy họ Ôn tên Hựu-Sanh, là người Nam-kinh tánh hay háo sắc, thường thường ở trước tiệm mà chọc ghẹo đờn bà con gái người ta. Có hay tới lui nhà Nhị-má, cùng đến đó mà ăn ngủ. Hễ có ở không thì lại qua nhà Nhị-má mà dờn hót với bọn con gái, xài tiền không biết tiết. Nhị-má đã biết rõ là tay phóng đần, nên thường hay rạch rịch anh-ta.

Còn hề anh-ta thấy A-Chiều thì làm sao cho khỏi động lòng dâm.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Dù-Thúc.

Ngoại quốc Tân văn

Cửa hải khẩu (Hoi-hao)

Phòng Thương-mại Hương-cảng xin cùng sứ thần Anh-quốc trú nhiệm tại kinh-đô đại-thanh phải trần tâu cùng Triều-đình đại-thanh mà nài cho Nhà-nước Tàu chung cùng chịu tổn phí trong việc sửa Hải-khẩu trong cù-lao Hương-cảng là chỗ của đại-thanh nhượng cho Anh-quốc cai trị và người Thanh-khách buôn bán tại đó đồng lắm.

Công việc tổn phí này định phỏng chừng sáu vạn đồng.

Núi phung lửa

Thăm thương cho nước Nghĩa-dại-lợi (Italie) bị cơn nắng lửa mưa dầu, núi Etna hôm trước phung lửa rồi, nay núi Stromboli cùng tọa lạc trong cù-lao Sicile, đang gấm rùng âm âm, gấm phunglửa ra nữa.

Thác vì bốn hương

Nước đức quốc (Allemagne) thả một trái khí cầu (ballon) có ba người ngồi theo, trong số ấy có ông thân sĩ Delbruch, cả ba dốc chí lên xem cuộc trời cao, và tỏ cảnh thiên văn đem về cho thiên hạ biết. Rủi thay, trái khí cầu hư máy, rớt nhằm biển cả, ba vị chí khí cao phải lụ mình trảm xuống đáy biển, muốn kiếp hết trông trở về thuật lại công việc trời cao cho đống bang rộ.

Hỡi ôi! tiếc thay!

Nhứt-Bồn rước khách

Ông hoàng nước Mãng-Châu, qui danh là Tsaitao, đèn viêng đức hoàng đế Nhứt-Bồn, đã xem coi đạo binh Nhứt-bồn tập trận ngày mồng ba avril. Trong đám binh tập trận ngày ấy có ba đạo hiệp lại với cơ quân hộ vệ của đức hoàng đế mà giàng giá hành chiến.

đại-Thanh noi gương họ c theo Nhứt-Bồn

Triều đình đại-Thanh nhứt định sắp đặt thể thức cơ quân hộ vệ của đức hoàng đế đại-Thanh theo in khuôn in rập của Nhứt-Bồn, cho đèn đạo binh bộ, đạo binh pháo thủ và cơ quân tu kiêu đều sẽ bắt chước y theo Nhứt-bồn một cách một điệu.

Cuộc sắp đặt như vậy sẽ làm thành trong hai tháng mà thôi.

Hỏa lôi phục dây loan trong triều đại-Thanh

Dân nguy lén giấu một trái hỏa lôi phục gấm đến ông Nhiếp-chánh-Vương

(cha của đức hoàng đệ đại-Thanh), đó cũng là có ý cho ai đi dựng cho trái hòa lời phục ây nở ra sát hại mây chục mạng cho đã giạn.

May mà có người ngó thấy tìm ra móc đem trái hòa lời phục ây lên. Tra xét bắt đặng mười một người âm mưu trong đám dầy ngục này. ông Nhiếp-chánh-Vương hủ hỏn hủ vĩa, từ đây hạ lệnh truyền phải thêm số cơ quân thủ hộ và canh giữ đến đải của ngài cho nghiêm nhặc ngày đêm.

Huê-kỳ đuổi người Nhứt-Bồn đi do thám

Hôm trước nhà nước Huê-Kỳ đã bắt đặng hai người Nhứt-Bồn đi tới do thám trong cũ-lao Ma-Ni là chỗ Huê-Kỳ cai trị, lại có một người lính Huê-kỳ dẫn đường điếm chỉ, lãnh việc họa hình đồn lũy.

Nay nhà nước Huê-Kỳ đuổi hai người Nhứt-Bồn ra khỏi Ma-Ni rồi, song còn cấm người lính Huê-kỳ là con dân trong nước, mà hành tội.

Phụng-Soạn ;

J. B. Bùi-minh-Đường.

Công vụ

Ngày mồng 1 mars 1910. — Lời nghị quan Nguyễn-soái dạy lấy lại cho nhà nước một sở đất đặc thành 15 mẫu 13 cao 60 thước, tọa lạc tại Đông-lợi (Cần-thơ) của tên Nguyễn-văn-Hưng, vì nay tên ấy đi mất.

Ngày mồng 7 mars 1910. — Lời nghị bãi tờ giao kéo tỉnh Trà-vinh làm với ông Nghiêm-Tài về việc đấu giá bán dầu lửa, ông khới đèn cho bốn hạt nội năm 1910.

Ngày 15 mars 1910. — Lời nghị cho phép người Thanh-khách Lưu-hoa khai trường dạy học tại Chợ-lớn, đường Cây-mai.

Ngày 15 mars 1910. — Lời nghị đuổi người đờn bà Thanh-khách tên là Trần-Lục ra khỏi thuộc địa này.

Ngày 16 mars 1910. — Lời nghị thối lại cho địa tỉnh Sóc-trăng 316 quan 70 đồng điếu, là tiền phát mãi của tiệm cầm đồ Bãi-xàu, trừ cần các chur vụ sở phí rồi mà còn dư lại đó.

Ngày 16 mars 1910. — Lời nghị dạy lấy lại cho nhà nước ba sở đất đặc thành đặng 9 mẫu 10 cao 9 thước, tọa lạc tại làng Tân-long (Rạch-gia) mà điền chủ đã bỏ rồi ; lời nghị định này cũng cho ông Lê-phát-Tân làm chủ tạm sáu sở đất tọa lạc trong tỉnh Rạch-gia.

Ngày 16 mars 1910. — Lời nghị cho Nguyễn-văn-Hiền làm chủ tạm một sở đất công điền đặc thành 492 mẫu 75 cao 12 thước, tọa lạc tại tỉnh Rạch-gia.

Ngày 16 mars 1910. — Lời nghị cho ông Lê-phát-Tân làm chủ tạm hai sở đất đặc thành 150 mẫu 50 cao và 141 mẫu 50 cao tọa lạc tại Rạch-gia.

Địa hạt Tân Văn

Bán đêm bị đánh

Trong đêm tối thứ bảy, mồng 2 avril, có một người Thanh-khách, bán hàng gánh, bị ba người lính tập Annam đánh giựt bạc, gần đàng Cầu-kho.

Nhờ có lính tuần thành tiếp cứu, nên lính tập chạy trốn mau mau chưa kịp giựt bạc, bỏ người Thanh-khách lại nằm đó bị thương tích.

Giấy bạc giả

Hãng bạc Đông-dương 10 lần làm làm giấy bạc năm đồng, kiểu mới, một cách khéo léo quá, đừng cho ai bắt chước theo đặng. Bày ra màu mực tiếm in hình và chữ trong giấy bạc coi sắc sảo.

Ngày nay nghe mới có thứ giấy bạc giả, năm đồng, làm theo kiểu giấy mới, màu sắc giống lắm, song coi cho kỹ, thấy hình in kiểu vụng hơn hình trong giấy bạc thiệt. Lại thứ mực tiếm trong giấy bạc giả, hề có nước vấy tới thì bị lem.

Vậy từ rày hề muốn thử giấy bạc năm đồng cho biết thật hay là giả thì phải lấy nước mà thoa trên chữ. Như phải giấy bạc thiệt, thì chẳng lem mực. Phàm như trụng giấy bạc giả, khi ấy mực lem liền.

Lò nước đá mới

Có một hãng xin phép lập lò làm nước đá tại chỗ lầu chứa nước (Chateau d'eau) sau lưng nhà thờ Sài-gòn.

Nhà nước còn dạy hội phái viên xét lại coi có đều chi trắc trở về việc lập lò nước đá tại xóm ấy cùng chăng. Như hội phái viên làm tờ phúc nói xuôi theo lời kết xin của hăng, thì nhà nước sẽ cho phép lập chẳng sai.

Cờ bạc

Trong đêm tối thứ hai, mồng 4 avril, hồi chừng 11 giờ, linh tuần thành vô trong hai căn phố đường d'Ayot mà bắc cờ bạc, vì có người xen nói tại chỗ đó mỗi đêm có thiên hạ tới chơi cờ bạc đông lắm.

Khi linh tuần thành đến nơi thấy quả như lời người ta mạch, hai bên cự với nhau một hồi, rồi một viên chức tây bắn một phát súng sáu, viên đạn súng sáu ấy luđitốt vô mình người linh tuần thành Annam, giẫy lâu người linh tuần này từ biệt chốn dương gian, nghỉ thở, thoi từ rày hết làm linh tuần nữa.

Bắt đặng ba mươi bảy người Annam cờ bạc, trong đám này có 27 người Annam làm linh thúy. Lấy đặng 17 đồng bạc bả và đủ đốn trong cuộc cờ bạc.

Sợ quên nên nhắc

Phù! Nonh sanh-ư thiên-địa chi giang, tức-tri Càng, Thương, Luân, lý; nonh hữu Cao, Tăng, Tồ, Khảo, Mộc hữu Bồn mặt cãng chi.

Tại xứ Nam-kỳ chúng ta đây hãy còn sót một món rất nên trân-trọng, vì tới đả dọ coi kĩ rồi thì hãy có nhiều chỗ chưa thiết rõ gốc Ông-bà ở xứ nào. Ấy đó nên tôi sợ e cho mình mắc mãng lo sự làm ăn, bưng chãi cho kiếp chúng kiếp bạn, kẻ lo nghèo mắc lo kia quên lo nọ, nên mới dám nhắc, lại dỏi đều xin khán quan miêng chấp. Lúc lo ăn làm thì rãng lo, còn khi rãnh việc phải chen vào dỏi ba giờ biên ra một bồn Tộc-phái, dầu chữ Nho, dầu chữ Quốc-âm cũng đều dùng được.

Đóng một tập giấy lối chừng vài chục trương; ngoài bìa biên (Phụng-ký-Tộc-phái) rồi đề Niên-hiệu năm mình làm ra tập giấy ấy.

Trang thứ nhất: biên tên ông bà Cao-tồ (ông-sơ) ở ngụ xứ nào, tổng làng nào; sanh mấy người con, trai gái biên vào. (Như

không rõ tên ông Cao-tồ thì biên cái chỗ người ở).

Kế trang thứ nhì: biên tên họ ông và bà Tăng-tồ (ông cố) cùng là biên những con ông ấy sanh ra là mấy người, mấy trai và mấy người gái, ghi cho rành, và ghi xứ ở.

Và gạnh thêm những ông một bói với Cố minh đó, sở trú hà phương ghi vào.

Trang thứ ba: biên tên ông và bà Tồ (ông nội đứng hàng thứ mấy hưởng mấy mươi tuổi sanh-cả thầy là mấy ông bác, chú và mấy bà cô, ông nội ấy chết năm nào ngày nào.

Trang thứ tư: biên tên họ Bác, Chú ở xứ nào, mấy chục tuổi cưới vợ tên họ gì sanh mấy người con, trai hay gái; mấy người con đó vợ chồng chưa (chưa thì phải chưa một tờ đặng phòng sau có ghi vào).

Trang thứ năm: ghi tên họ Cha ruột, mẹ ruột mấy chục tuổi, cha mình thứ mấy ở xứ nào; mẹ ruột mình họ gì, con ông Ngoại-tồ nào sinh đó, thứ mấy, bao nhiêu tuổi, bà ấy đẻ ra được mấy anh chị, bao nhiêu em út.

Trang thứ sáu: biên những tên họ anh em chị em ruột mình, có vợ có chồng, ai ai ghi cho rành.

Trang thứ bảy: biên tên họ mình mấy tuổi, (thứ mấy); vợ mình tên họ gì, con gái ông nào đó, ở xứ sở nào.

Mình sanh đẻ bao nhiêu con trai con gái sinh ngày nào tháng nào, năm nào.

Còn mấy trương sau đó thì cứ thứ lớp bên ngoài của bà cố, bà nội, bà ngoại mấy bà cô, bên vợ mình cũng ghi rành thứ lớp quê hương, và biên rành những chị em gái, cùng phụ mấy tên dượng rẻ, anh rẻ.

Biên xong cuộc rồi thì chỉ rành cho em cháu nó biết, đặng ngày sau biết mối mà tìm Tông-phái dẫu có lưu-lạc tha phương đi nữa cũng rõ được gốc mà phăng. Những người nào rõ được gốc chẳng nói làm gì còn những kẻ không biết, thì lấy làm đau lòng xót dạ lắm, anh em thân-thích gặp nhau giữa đàng cũng không rõ cho được mà tâm, ấy có phải vì quên nên bỏ qua không? Quên như vậy cách 1 đời mình thì lúc nhỏ sau hóa ra người bàng nonh rồi. Khá chẳng muỗi lòng sao!

Gò-công Long-thạnh Trịnh-Dung
Kính-vọng.

Phải biết ăn cần ở tiệm

Một cách ăn ngon mặt tốt là ai ai cũng đều ưa muốn, song kẻ ưa nhảm, người muốn sai chẳng đồng; xem coi: chi như nhà có dư ăn dư để thì ưa muốn chẳng nói làm chi, còn như mình đầy, phận ruồi đã nghèo mà lại hèn, không có phương thế chi đỡ vớt; lại hèn, không sớm mất nỗi tối, đủ bữa trước thiếu bữa sau; lại ham se súa lòa lệt mà làm chi; miên là giày mỏng thường ngày che ấm cật, lưng voi đòi bữa miên no lòng; thì cũng là toại chi theo bôn phận tùy duyên của mình, há đợi cho có cao lương mỹ vị mà chi; đã biết vật ngon là vật đẹp, đẹp trong giây phút thì nó sanh thốn thiếu cho nhiều ngày.— Xét kỹ mà coi, phần đông trong nhơn tinh đều có một cái tật lẩn, (xài quá độ.) Mỗi năm 12 tháng, nội nhà chẳng có đau ốm chi, mà cũng không có việc chi xảy đến la; lại có tài siêng năng, nhưng vậy mà phải chịu nghèo. Có sao vậy? là có một tật xài TẾT; hề gần đến rồi thì vản, nho, xuyên, nhiều, lảnh, hoặc sỏ, tổ, vản vản. Chẳng vậy mà thôi, hãy còn nhiều món khác nữa, mua những đồ vật thực mới là lung cho chớ; nào hồng, nào cam, nho, nhân, táo, chà-là, dưa hấu, mít, bánh, vản vản. Mỗi món có trên 7,8 cân đem về chất đống coi như núi, tôi thấy nhà thì chật hẹp chẳng mấy miệng ăn, mà mua vật thực quá hăng; nên hỏi, mua làm chi quá dữ vậy? hội tét này, xài tróc hết bao nhiêu? — Đáp: «mua như thế mà hãy còn é chẳng đủ sự phải chăng, mai đây đi trên chùa-phật, ít nữa là 1 cân hồng, 1 cân cam, vài trái dưa, 1 cân chà-là, ít trái quích đặng mà cúng; còn lớp thì cúng bên am sát có, lớp thì thầy pháp, lớp chùa bà, lớp thầy giáo, lớp đình miếu, lớp ông mai, lớp để xài trong nhà; sợ mà mắc mua thêm mới đủ đa, hỏi chiều tháng Lộ nó tính sỏ với tôi rồi, còn thiếu 3\$50 nữa thì đây 70\$00. Là thấy gì đâu, còn lấy thêm mười lăm đồng nữa đặng có gà me chơi chớ.— Ờ má nó phải đòi ít đồng bạc đặng có cho trẻ nhỏ nó mừng tuổi.»

Thọt nghe qua mấy lời thì nó bắt buồn cười trong dạ biết là bao; đã biết, sự ăn ngon mặt tốt, sự phải chăng cùng nhơn tinh, là sự tốt đó, ai lại chẳng muốn, song muốn cho khỏi sai khỏi lẩn thì phải nhớ 2 chữ tiệm cần cho lắm mới đặng. Bạn bôn bang hãy xét cho kỹ đó mà coi, cái đồng bạc tháng gáp hề nó lược ra khỏi cửa thời tháng 3 nó gáp

về có 3 gĩa, hoặc 2 gĩa rười lúa, nào có ai cho mượn bao giờ; vui chơi có mấy ngày, đến tháng 3 đong gấn 200 gĩa lúa. Vậy chớ có biết lúa tháng 3 mỗi trăm là mấy chục đồng bạc hay không? ít nữa là bảy mươi lăm đồng (75\$00).— Nghĩ đó coi; phải chi mà nhịn xài trong mấy ngày, để đợi cho có lúa thóc rười tùy thích; 200 gĩa lúa có lẽ mua đặng bằng 2 mấy món nói trước đây, đã khỏi bị chúng chê bai, mà mình xài nhiều ít tổn.

Thoần mãng vậy rồi gọi rằng mình làm giỏi mà chẳng đủ xài; chẳng ngờ để cho chúng hưởng hết mà không hay. Là cũng tại nơi tiếng nói này: *Thói cạo, người ta hác, tui đi cạo hác, lấy bao nhiêu thì lấy, thiếu gì, hừ hiệt, đó uống liết cạo.*

Ô-môn Nguyễn-bửu-Hạp

Làm người phải học

(Tiếp theo)

Kỳ trước tôi đã giải sơ về nghĩa Lục-tiết, nay tôi xin giải luông, qua Lục-nghe.

Con người ta ở đời, muốn cho nên người, cho khỏi đê xấu trên đời, thì chẳng chi hơn là phải gìn giữ chữ Lễ cho chắc chia. Nếu mọi việc đều phải Lễ, thì chẳng có chút thẹn, ắc phải nở mặt với đất trời cho trọn bầu cả ba ngôi.

Lễ là nghĩa gì? Tuy rằng Lễ là Khuôn-phép, song các nghĩa như vậy, nhiều chỗ nghe chẳng rành cho lắm; tôi xin dẫn trong các sách đặng các nghĩa trọn chữ này cho thấu lý và cho dễ hiểu. Sách Mạnh-tử có nói: «Cung Cảnh chi tâm, lễ gia.» (Nghĩa là: Chung lòng Cung Cảnh là lễ vậy.) Cung Cảnh tuy là tiếng đôi, song có khác nhau một ít. Phạm việc chi phát ra bề ngoài cho có khuôn-phép gọi là Cung; còn ở trong lòng gọi là Cảnh. Ví dụ như đến chỗ Công-đường, hoặc chỗ đó hội nào, trước khi đi đến thì trong lòng đã có bụng kiên-đề kiên-bề trước, ấy gọi rằng Cảnh; còn khi đã đến rồi, hoặc thấy người trưởng-thượng thì chào hỏi tùy theo phận sự, hoặc bái, lạy, dạ, thưa, vản, vản, ấy gọi rằng Cung. Trong Khang-hi-tự-điển có giải như vậy: «Tại mạo vi Cung, tại tâm vi Cảnh.» Nghĩa là: ở ngoài bề giàng giàng rằng là Cung, còn ở trong lòng gọi rằng Cảnh.) Lại có giải rằng: «Mạo đa tâm thiếu vi Cung; tâm đa mạo thiếu vi Cảnh.» (Nghĩa là: Giàng bề ngoài nhiều mà trong lòng ít, gi

là Cung ; còn trong lòng nhiều mà giàng bề ngoài ít kêu là Cảnh.) Chỉ đây thì hiểu rằng lẽ là Cung, Cảnh mà thôi, vì có câu rằng : « Lẽ dả Cảnh nhi dĩ hĩ » nghĩa là : Lẽ ấy là Cảnh mà thôi nhưng, Phạm mỗi sự đều cho có Cảnh thì là phải lẽ.

Song đã biết rằng : Lẽ chủ Cảnh (Lẽ chủ nơi Cảnh), nhưng mà phải cho nhằm, cho vừa chừng, mà thôi, không được quá bức, không được Cung Cảnh quá nước mà hóa ra cũng là Thất lẽ (Sái lẽ.) Đức-không-Tử luận lẽ có nói rằng : « Cảnh nhi bất trùng lẽ vị chi gia, Cung nhi bất trùng lẽ vị chi cấp, phù lẽ sở dĩ chế trung dã. » (Nghĩa là : Cảnh mà chẳng nhằm lẽ gọi là què mùa, Cung mà chẳng nhằm lẽ gọi là lùa nịnh ; cho nên lẽ là để mà sửa mọi việc cho vừa bức trung vậy. (Xuất Không tử gia ngữ. Xét đó cũng đủ biết Cung Cảnh cũng phải cho nhằm chỗ, ví dụ như linh về làng ai lại không sợ, không biết quan sai đi đâu, song le sợ cũng cho phải phép, như quả quan sai nó đi việc chi, thì dân sợ theo phần dân, còn làng sợ theo phần làng, còn người vô cang thì cứ việc thông thả, ấy là phải lẽ ; chẳng phải nghe hăng đi tới làng một cái, thì bắt luận ai ai đều đánh trống ngực, chủ cai cậu bếp thầy đội chi chẳng thấy đầu đã sợ hết vía, ấy là Cảnh nhi bất trùng lẽ vị chi gia đó ; còn khi thấy mặt mấy chủ rồi, thì bắt luận là linh thiết linh gia gì, miếng là thấy áo nữ hoặc có lon hoặc không lon chi trời kệ, thì đã lột khăn xá mộp, bầm ngai thừa cậu om sòm, chạy hối đầu này chịu vệt, đầu kia chịu gà đũa này lo rượu đũa khác hầu hạ, nạt đường, nạt sá cho vừa bụng cậu mà cầu thần, ấy là Cung nhi bất trùng lẽ vị chi cấp đó. Bởi vậy bức Tiên-tri Tiên-giác sợ e chúng ta sau chẳng biết cần phân cho nhằm bức nên mới bày Lẽ ra cho biết việc phải quấy mà làm theo, Đức-Mạnh-tử có nói : « Lẽ dả thiên lý chi tiết văn, nhơn sự chi nghi tắc. »

(Sau sẽ tiếp theo)

Thoại-Hà.

Nhị tài tử

Hiệp Nghĩa Phong Nguyệt

(Tiếp theo.)

Tiêu-thơ nghe thầy thuốc nói bịnh không có chi lắm thì có lòng mừng, bớt sự lo lắng.

Nói về bên Trường-thọ-viện Độc-tu-huê-thượng hay Thiết-công-tử đi rồi, thì sợ hãi mà rằng : Trời đất ôi! Quá-công-tử biểu động đại-hoàn bã-đậu cho nó tả riết nó chết, mà mình mới làm có vài lần, nói để tổng cho nó một thang nữa ắt phải chết, ai dè nó trốn đi mất rồi, nếu Quá-công-tử hay đặng ắt khó lòng, bây giờ ta biết liệu sao đây, lo tính hoài một đêm mà không ra kế, túng phải qua thưa cho Quá-công-tử hay.

Quá-công-tử nghe nói Thiết-công-tử đi rồi thì cả giận mà rằng : Mới đây lão báo với ta rằng nó tả muốn chết, nằm liệt tại giường, chờ giầy không nổi, sao cách có một đêm nay mà nó lại đi đặng, hoặc là lão giúp đỡ cho nó đi chẳng chớ, lão nghe nói cha nó là quan Đô-viện lão sợ, chớ cha con ta đây ra chi, mà lão không tưởng đến.

Độc-tu-huê-thượng nghe Quá-công-tử nói vậy, bèn dậm chưng đấm ngực mà rằng : Chúng tôi thuở nay ở đây trong xứ sở đất nước của Công-tử, cái nào cũng nhờ Công-tử, mà chẳng vưng lụy Công-tử, lại vì nghĩ quan quyền nào ở đâu mà nhờ họ cái gì, xin Công-tử xét lại cho chúng tôi nhờ dạy dỗ.

Quá-công-tử nói : « Thôi đừng nói chi hết. lão đi với ta qua bên Quan-huyện đây, rồi nói chi thì nói, đó Quá-công-tử giắt Độc-tu-huê-thượng đi luôn qua dinh Quan-huyện, Quá-công-tử thưa chuyện Thiết-công-tử đi mất cho Quan-huyện nghe, rồi Quan-huyện hỏi Độc-tu-huê-thượng rằng : Sao lão thả cho Thiết-công-tử đi mất đi vậy. Độc-tu-huê-thượng bầm rằng : Nếu tôi thả Thiết-công-tử thì trước khi còn mạnh tôi thả, tôi cầm lại tôi trao cho một thang thuốc tả gần muốn chết, nằm xụi lơ con mắt trộm, rồi tôi lại thả đi nghe sao có lý.

Quan-huyện nghe rồi hỏi huê-thượng rằng : Vậy hôm nay có thần bằng cổ hữu chi của nó đến thăm viếng đó chẳng ?

Độc-tu-huê-thượng bầm không, duy có tụi gia-nhơn bên Thủy-tiêu-thơ có đến hỏi thăm một lần mà tôi không cho thấy mặt Thiết-công-tử.

Quan-huyện nghe nói có gia-nhơn của Thủy-tiêu-thơ qua hỏi thăm, thì ngó Quá-công-tử cười mà nói rằng : Ờ phải rồi. Quá-công-tử nói : Bởi sao mà ông hiểu là chớ đó.

Quan-huyện nói : Sự đi đó chẳng phải Thiết-công-tử muốn đi, tại nơi Thủy-tiêu-thơ là gái khôn ngoan lắm, vì nó mang ơn Thiết-công-tử, nên nó cho người đến thăm,

thấy Thiết-công-tử đau, thì nó nghĩ cho chúng ta mưu hại Thiết-công-tử, nên nó kiếm thế lên huê-thượng mà giới đi chỗ khác chờ gi, bây giờ để tôi cậy người qua bên nhà bà già vợ tôi đặng hỏi dò coi thích chặc.

Quá-công-tử ngẫm nghĩ một hồi rồi nói : Thiết ông đáng cha mẹ quá, ông nghĩ tới chỗ đó thiệt quá chẳng sai. Tôi nghĩ lại tôi giận con Thủy-tiểu-thơ này quá, nó làm xấu hổ tôi lắm, chuyện gì tôi cũng chiều luy nó đôi ba phen, nó cũng nâng nâng không khứng, còn thẳng du-côn thả trôi thả nổi vậy, mà nó rước về nó nuôi trong nhà.

(Sau sẽ tiếp theo.).

Á-Lý.

Bài cáo (1) lên giá

Thường thường bài cáo có 8 chiêm một bộ, song hơn vài tháng nay tại chợ tôi thì thức còn một đôi tiệm sót lại ít lỗ, nó bán 2 các một bộ, ai nấy cũng giành giựt nhau mà mua, ước như nó bán lên 4, 5 các một bộ thì cũng mua, hề ai mua đặng một bộ bài-cáo thì coi bộ vui cười hơn hử, lấy làm đắc chí bình sanh, không than mắc rẻ, không trả xuống lên. Chớ phải biểu mua ít thứ như trình mà xem, vài bộ tán-thơ mà đọc, thì nói: ý, tôi lúc này túng bạc tôi lúc này mắc nhiều việc không đặng rảnh rang mà hòng xem, mà hòng đọc, phải mua bài cáo lên giá 5\$00 một bộ khi cũng mua, (thiếu gì bạc) Lóng này có ba hột lúa, bán mắc bán rẻ, mà chơi, đến khi hết lúa rồi đây thì sẽ lo cầm, ... lo cố ... !!! . Ôi thôi thôi; nghĩ mà than vẫn thờ dài, nghĩ mà thêm buồn thêm thãm. Các nước người ta lo tranh mỗi lợi to, kiếm đều khôn khéo, tâm nẻo văn-minh, còn dân nước mình cứ ham bài bạc, ham rượu trà, ham hoa nguyệt, không tính tới tính lui, không chiêm tiền cố hậu :

Tôi cũng biết nói ra đây e khi cũng trái tai đó chút, vì có câu: «Trung ngôn nghịch nhĩ.» Ấy là thường, nhưng mà gát tay lên trán nghĩ mà coi; chơi vậy phải, hay là không chơi vậy phải.

(Ba-Kè) Huỳnh-phụng-Minh.

(1) bài cáo, bài ba lá, bài 3 hình, bài cách té, cũng nó

Phụng họa nguyên vận

Bài thơ cô Ba-Tiên và cô Bày-Lộ

Kén chống

trong số nhưet trình 115

Nhân cùng chức nữ ở trên không,
Cám giá nên duyên khiên trẻ chống;
Cách mặt khó trao lời ước hẹn,
Bận lòng chưa hăng mãng chờ trông;
Lần lơ nhà hạnh song lòn gió;
Các cơ phòng đảo lá nầy bông;
Tài sắc đường bao mong gặp gỡ?
Phụng loan đêm nguyệt trái sẽ lóng.

Bồng-Dinh.

Liêm-khê, Đạo hiệu. Thanh phong

Hựu thơ

Có phòng thực nữ thâu hay không?
Cám giá mang chi tiếng muộn chống?
Ngàn dặm ngàn ngơ lóng khó liệu,
Năm canh khoản khoản dạ hằng trông,
Ba sanh hương bên đầu là phận
Mây độ Xuân qua chạnh bày bông
Tài sắc đường bao mong gặp gỡ?
Bây chừ loan phụng mới so lóng.

Đào-khê

Hoãn-Thừa.

Hựu thơ

Thương vì một nỗi chạnh phòng không
Hả dễ cho cô khổ kiếm chống
Trần trọc năm canh mơ màng đợi
Xôn xan sáu khắc ngàn ngơ trông
Huê đào đương nở phoi trên lá
Trái hạnh còn xuân bướm vẩn bông
Lạnh lẽo một mình chờ chàng có
Nhờ ơn nho sĩ kết giùm lóng

Imprimerie Commerciale

Hồ-hải-Đặng.

Cờ bạc là miếng mồi Phủ tùng Cán đặc

Theo tri-ngu tôi nghĩ : sự cờ bạc có khác chi miếng mồi nhắp cá.

Hễ cá, con nào vì tham mồi, may thì thoát khỏi lưới câu, ruồi thì bị chùng bắt, như người, ai mà vương cờ bạc, may thì thoát khỏi nợ nần, ruồi thì tán gia bại sản. Ấy là những người giàu có, còn những kẻ nghèo lại càng mau hơn nữa. Chùng thua thét hết phương vay hỏi, thì mới sanh ra lòng gian. (Bần cùng sanh đạo tặc) Nghĩ lại mà coi : có phải tại mình tham nên mình mới ra đến đời chẳng ?

Sẵn đây tôi xin thuật một chuyện bởi sự cờ bạc mà lòng con người phải đời đời. Người anh em tôi tên D. T. gởi thơ cho tôi mà nói như vậy : Sáng lúc ba ngày tết An-nam ta, anh D.T. nghĩ rằng: trong một năm ba trăm sáu chục ngày, thì có mấy ngày ấy, nên anh D. T. cho mấy đứa tôi tớ thông thả mà đi chơi (anh D. T. là người trong nhà tức y tức thực) Trong mấy đứa tớ của anh, thì cũng có một hai đứa tánh tham lam. nên nói để cờ bạc dạy duội, kiếm chác một ít đồng. Ai dè ruồi quá đánh đầu thua đó. Bởi vậy cho nên hai đứa tớ ấy mới bày mưu cho ăn-trộm, ăn uống no say, mở cửa vô lấy đồ của anh D. T. (vậy thì sự trung tính ở đâu???) Ruồi cho anh D. T. vì mấy bữa trước anh thức coi nhà và mấy đứa tôi tớ trung tính kia, nên nay mệt mới ngủ li bì, trong lúc đó chẳng hay chi, chừng thức dậy thì ăn trộm lấy đồ gần hết.

Ấy những lời anh D. T. nghe phong phanh, chớ chẳng bằng cứ, nên tức giận đặt một bài thơ trách mấy đứa tôi tớ như vậy ;

*Nghĩ lại cảm gan giận mấy thằng
đứa thời mê ngủ đứa tham ăn
Bao đành hái trái không rào gổc
Nỡ để ruộng tre lại đỡ mần
Trường nghĩa kiến ong càng lĩnh láng
Nồi niêm muốn ngựa rất lẩn nhân
áo com bay chớ quên ơn cả
Bội bạc từ nầy bụng phải rãng.*

Tôi kính xin thuật lại cho lục châu khán quan nghe dạng mà phòng những kẻ tôi tớ kéo mà phải bị.

Trần-văn-Chim.

Bần kê đoạ chiếu

Siền luận giàu nghèo trên thế, hai lẽ công Tạo-hóa xây vàng; cuộc trời định găm rất cân phân, chẳng phải ngồi không mà an-hưởng của phụ-âm, do lai sung sướng. Ấy ! Công tiên-nhon sáng tạo gian-nan; biết bao công khó nhọc mình vàng, kẻ sao xiết lao thân xác ngọc; gôm chứa đủ ruộng vườn lúa thóc, sẵn dành đầy vàng bạc của tiền; hãy gán chỉ cho chuyên, gìn giữ cho được xài được hưởng; rắng nong nả cho cần, lo lắng cho bền cho chặt; tránh cho khỏi bài khỏi bạc, tránh cho khỏi hút khỏi say; còn như : Bần phận mình chắc lốt lâu nay, gầy dựng được nên nhà nên cửa; ấy đã rõ công dày bữa bữa, vì thân mình sức bữa ngày ngày, ăn cần lo lắng lâu nay, khổ kiếm ăn xài khi rứa; dầu dặng rãnh giường cao ghế dựa, may hưởng phần gổc ấp màng treo; khi đi thì đưa đón dập đều, lúc trở lại lẳng xăng đón rước; thành ra nhà hậu phước, con cháu lại đông, đủ sắc phục phủ phê, mừng mền chẳng thiếu; lúc đàm luận thêm nhiều người triệu, bữa vắng hình hiếm kẻ ước ao; nhà thì xe ngựa lao xao, cửa sáng tờ-tôi chặt dặt; ấy đã rõ ! là cần đất, nhi kiếm lại thâu, chẳng phải là, Thiên tử, nhi địa lại cho; mà được hưởng giàu như vậy ?

Lại xin trần những điều rất quấy, rõ ràng phần mấy cụ luôn xương; ham chơi bởi đi điếm thường thường, ưa dờn hót bạc bài chẳng ngớt; chơi cho của nhà rơi rớt, dờn cho quần áo béo nhèo; chơi cho lỗ sự nghèo, chơi cho lòi việc cực; mê huê hưởng từ-cúc, luyện sắc dục nha yên; làm cho con vợ cực phiền, khiến cho anh em hơn mich; bày ra việc rầy rà cừu kích, đánh đầu nợ đập đầu kia, tâm những sự vô nghi xoi bói, dạch chỗ này gây chỗ nọ ! Mấy sự ấy muốn làm nào khó, song le vì nhiều kẻ chê cười; rắng bỏ bớt mới rõ đạo người, xin lánh xa đừng dấm; nghĩ lâu ngày rồi thấm, xét tột lý mới tường; chẳng nên ý sức mà tự cường, chớ khá khoe lạnh mà tự dặt; chẳng phải khi không đất lòi cho mà mặc, và trời rớt xuống cho mà ăn; mấy bọm vậy mà chẳng khó-khẩn, thế tình đâu tin được.

It lời sơ lược, xin miếng nghị về sau.

Cảm đội ơn sâu !

Gò-công, Long-thạnh,
Trịnh-Dung lược luận.

Âm Dương Động Tĩnh Luận

Làm người phải có công việc

Thầy con người hay siêng năng làm việc, thì phần Dương mà chủ động. Còn người siêng nhác không hay làm việc, thì thuộc phần Âm mà chủ Tĩnh. Sách Cảnh Nhạc rằng: Tĩnh động mà chạy ấy là Dương. Tâm Tĩnh mà thủ ấy (giữ một chỗ) là Âm. Ông Nguyễn-Hóa rằng: « Đắt Dương đã sanh thì Âm đã tử » nghĩa là: Người hay siêng năng vận động, thì dặng khi dương mà hươu sự sống lâu, kẻ biếng nhác ham tĩnh dưng thì dặng khi âm có khi phải bịnh hoạn mà bỏ mình vậy chằng. Há chẳng sợ thay! Há chẳng sợ thay! Huấn chỉ Tây nho ông Thiers có nói rằng: « L'homme est né pour agir » nghĩa là: Người ta sanh ra cho dặng vận động (làm việc) ông Thiers có ý dạy người phải có công việc làm mà không nên ở nhà.

Vả chằng trời đất cùng muôn vật đều có công việc, chằng hề giây phút nào ở không bao giờ. Coi như vậy cũng đủ chứng minh Diệc rằng: « Thiên hành kiện, quân-tử dĩ cường bất tức » nghĩa là: Trời mạnh dưng (Trời có công việc) người quân-tử bắt chước theo trời, mà mình làm việc mạnh mẽ chẳng nghỉ. Đức-không-Tử xem nước chảy bên than rằng: Nước chảy dưng chẳng nghỉ ngày đêm, (nước cũng có công việc) Đức-không-Tử cũng có ý dạy người phải làm việc luôn luôn, cũng như nước chảy chẳng nghỉ vậy.

Đến như con Tằm kéo tơ, con ong quẩn mật, chó giữ dêm, Gà gáy hơ dĩa, Trâu cày Ngựa cỡi, cũng đều biết việc bôn phận, theo phần Dương mà chủ động, ức phần âm mà không ưa Tĩnh dưng.

Huấn chỉ người trí khôn hơn muốn vật, dặng sánh cùng trời đất, mà chen ở ngôi thứ ba, (Thiên-địa-Nhon) thì qui trọng biết là đường đạo. Sao không lo tập rèn văn chương nghệ cho mở mang trí hóa, đứng trên vô đài này có danh tiếng để đời sau; mà làm gương cho trẻ em bắt chước. Chằng cứ thói cũ chằng chữa, theo bài thi bạc, ăn no làm biếng đạo xóm đạo làng, đi đi nhà nghiên nghèo mà ưa thú thảnh nhàn. Thân đời khó lại muốn làm dài

cát. Để cho đến đời cán quyền lợi nhường cho kẻ khác, việc-tài năng chịu sức người ngoài. Khách tha bang bữa thấy mạnh giàu, bạn đồng quốc ngày thêm nghèo yếu. Nếu vậy chằng hồ sanh với đất trời, mà đi về không tĩ cùng..... sao.

Người mà có công việc làm, chằng những sanh trí hóa có tiền bạc mà thời giờ nở da thịt thêm sức mạnh, và dặng sự khoái chí cho mình nữa. Sách La-phông có câu rằng: « Le travail est le remède de l'ennui » công việc là thuốc giải cơn giữ giữ, là vậy đó.

Tôi từng xem Diệc lý, dặng thắm ngày đêm, nên tôi mới hiểu đạo trời đất Dương số Nghịch, mà ứng số Thuận. Thuận nghĩa là dễ, dễ theo ý người muốn sướng ham vui. Nghịch nghĩa là khó, khó cho lòng người làm sự nhọc nhọc. Nhưng mà muốn vật nhờ sự ấy mới dặng sanh thành, muốn vật nhờ dễ kia mà tiêu diệc, cho nên Thánh nhơn ngài phò dưng ức âm, là có ý răn người đời sau đừng biếng nhác.

Vậy thì chúng ta cũng phải noi theo Thánh nhơn trong phần dương mà siêng năng làm việc cho dặng vận động (làm việc) hươu ức phần âm là đều dung sơ ý loại; mà dặng thuận theo lẽ trời đất, cùng hiệp với Thánh nhơn. Dặng như vậy, chường nghệ dễ thua ai. Thương cuộc lợi quyền chằng thanh vượng. Tôi vốn sáng lòng vui mừng tiếp rước những lời tôi đã ước ao như vậy đó, và tôi lau hai con mắt cho tỏ mà lòng bạn đồng bang sẽ mau lên đường mà mình mà tấn bộ.

Thầy có bài thi rằng:

Đến Bộ Thi
 Xa thâm thâm
 Bước vội vắn.
 Cỏ cây dọn trống
 Bờ cõi bâng trang.
 Đường văn minh bước đi;
 Nẻo hủ lậu chờ san.
 Tài nghệ tập rèn sốt sắng
 Bán buôn hùng hiệp lo toan
 Trong sáng thầy hay, gương soi pháp;
 Ngoài thêm thợ khéo, kiểu Tây sang.
 Khuyên trẻ thanh niên gắn lòng chí;
 Thang máy quày quã, tấn bộ hoa vang.

Mỹ-tho, Chợ-giữa, Đặng-bá-Hàng.

Cờ bạc là miếng mồi Phú tùng Cẩn đặc

Theo tri-ngu tôi nghĩ : sự cờ bạc có khác chi miếng mồi nhắp cá.

Hễ cá, con nào vi tham mồi, may thì thoát khỏi lưới cáu, ruồi thì bị chúng bắt. Như người, ai mà vương cờ bạc, may thì thoát khỏi nợ nần, ruồi thì tán gia bại sản. Ấy là những người giàu có, còn những kẻ nghèo thì càng mau hơn nữa. Chừng thua thết hết, mượn vay hỏi, thì mới sanh ra lòng gian. (Đàn cùng sanh đạo tặc) Nghĩ lại mà coi : có phải tại mình tham nên mình mới ra đến đống chẳng ?

Sẵn đây tôi xin thuật một chuyện bởi sự cờ bạc mà lòng con người phải đời đời. Người anh em tôi tên D. T. gởi thơ cho tôi mà nói như vậy : Sáng lúc ba ngày Tết An-nam ta, anh D.T. nghĩ rằng : trong một năm ba trăm sáu chục ngày, thì có mấy ngày ấy, nên anh D. T. cho mấy đứa tôi tớ thông thả mà đi chơi (anh D. T. là người trong nhà túc y túc thực) Trong mấy bữa tiệc của anh, thì cũng có một hai đứa tôi tớ tham lam. nên nói để cờ bạc dạy duội, kiếm chác một ít đồng. Ai dè ruồi quá đánh dẫu thua đó. Bởi vậy cho nên hai đứa tôi tớ ấy mới bày mưu cho ăn-trộm, ăn uống no say, rồi cửa vô lấy đồ của anh D. T. (vậy thì trung tính ở đâu ???) Ruồi cho anh D. T. vì mấy bữa trước anh thức coi và mấy đứa tôi tớ trung tính kia, nên nay một mới ngủ li bì, trong lúc đó chúng hay chi, chừng thức dậy thì ăn cơm lấy đồ gần hết.

Ấy những lời anh D. T. nghe phong phanh, chớ chẳng bằng chứng, nên tức giận đặt một bài thơ trách mấy đứa tôi tớ như vậy :

*Nghĩ lại cảm giận mấy thằng
đưa thời mê cờ đưa tham ăn
Bảo đánh kẻ trộm không rào gộc
Nỡ để ruộng tre lại đỡ mần
Tuồng giả kiến ong càng lĩnh lằng
Nồi nơm muốn ngựa rất lẩn nhần
áo quần bay chớ quên ơn cả
Đàn bạc từ này bụng phải rằn.*

Tôi kính xin thuật lại cho lục châu khán quan nghe đặng mà phòng những kẻ tôi tớ kéo mà phải bị.

Trần-văn-Chim.

Bản kê đoạ chiêu

Siền luận giàu nghèo trên thế, hai lẽ công Tạo-hóa xây vàng; cuộc trời định gấm rất càn phân, chẳng phải ngồi không mà hưởng cửa phụ-âm do, lai sung sướng. Công tiên-nhơn sáng tạo gian-nan; bị bao công khổ nhọc mình vàng, kẻ sao vất lao thân xác ngọc; gồm chứa đủ ruộng vườn lúa thóc, sẵn dành đầy vàng bạc của tiền; hãy gần chí cho chuyên, gìn giữ cho được xài được hưởng; ráng nông nhả cho cần, lo lắng cho bền cho chặt; tránh cho khỏi bài khỏi bạc, tránh cho khỏi nút khỏi say; còn như : Bùn phận mình tác lột lâu nay, gây dựng được nên nhà cửa; ấy đã rõ công dày bữa bữa, vì thân mình sức bữa ngày ngày, ăn cần lo lắng lâu nay, khổ kiệm ăn xài khi rứa; đừng dặng rãnh giường cao ghế dựa, may bằng phản gối áp màng treo; khi đi thì thưa đón dập đều, lúc trở lại lẳng xăng đờ đực; thành ra nhà hậu phước, con cháu lại đông, đủ sắc phục phủ phê, mùa xuân thì sắm áo quần, lúc đàm luận thêm nhàn người triêu, bữa vắng hình hiêm kẻ đi chơi ao; nhà thì xe ngựa lao xao, cửa sàng cửa-tối chặt dặt; ấy đã rõ là cần đất, thì kiếm lại thầu, chẳng phải là, Thiên tử, thì địa lại cho; mà được hưởng giàu như vậy?

Lại xin trần những điều rất quấy, rõ ràng phải mấy cụ luồn xương; ham chơi bởi đi điếm, thương thường, ưa dờn hót bạc bài chẳng sót; chơi cho cửa nhà rơi rớt, dờn cho quần áo béo nèo; chơi cho lỗ sự nghèo, chơi cho đời việc cực; mê huê hưởng tức-tức, luyện tập dục nhà yên; làm cho con vợ cực phiền, hiển cho anh em hơn mich; bày ra việc rầy rà cừu khích, đánh đầu nợ đập đầu kia, tâm những sự vô nghi xoi bói, dạch chỗ này gây cho nợ ! Mấy sự ấy muốn làm nào khó, song lẽ thì nhiều kẻ chê cười; ráng bỏ bớt mới rõ đặng người, xin lánh xa đừng dắm; nghỉ lâu ngày, rồi thăm, xét tốt lý mới tường; chẳng nên ý sự mà tự cường, chớ khá khéo lanh mà tự đắc, chẳng phải khi không đất lòi cho mà mất, và trời rớt xuống cho mà ăn; mấy bọm vậy mà chẳng khó-khăn, thế tình đâu tin được.

It lời sơ lược, xin miếng nghị về sự cờ bạc. Cảm đội ơn sáu !

Gò-công, Long-thập
Trịnh-Dung lược luận

Ph
thi v
ngườ
thuộc
Nhạc
Đươn
là A
Đươn
Ngườ
khí d
nhác
khí p
Hà c
Huôn
e L'h
Ngườ
việc)
công
Vã
công
bao g
Điền
cườn
(Trời
chượ
mê c
chảy
chàng
việc)
phải
chảy
Đến
mặt.
Ngựa
theo
âm m
Hu
vật, c
ngôi
biết
văn c
đứng
đời s
chướ
bài th
làng.
thanh

Âm Dương Động Tĩnh Luận

Làm người phải có công việc

Phàm con người hay siêng năng làm việc, thì về phần Dương mà chủ động. Còn người biếng nhác không hay làm việc, thì thuộc phần Âm mà chủ Tĩnh. Sách Cảnh Nhạc rằng: Tánh động mà chạy ấy là Dương. Tánh Tĩnh mà thủ ấy (giữ một chỗ) là Âm. Ông Ba-Nguyên-Hóa rằng: « Đắt Dươg dã sanh, đất Âm dã tử ». nghĩa là: Người hay siêng năng vận động, thì dặng khi dương mà hưởng sự sống lâu, kẻ biếng nhác ham tịnh dương, thì dặng khi âm có khi phải bệnh hoạn mà bỏ mình vậy chẵng. Há chẵng sợ thay! Há chẵng rằng thay! Huống chi Tây nho ông Thiers có nói rằng: « L'homme est né pour agir » nghĩa là: Người ta sanh ra cho dặng vận động (làm việc) ông Thiers có ý dạy người phải có công việc làm mà không nên ở không.

Vả chẵng trời đất cũng muốn vật đều có công việc, chẵng hề giây phút nào ở không bao giờ. Coi như vậy cũng đủ chứng; Kinh Diệc rằng: « Thiên hành kiện, quán-tử tự cường bất tức » nghĩa là: Trời mạnh đi, (Trời có công việc) người quán-tử bắt chước theo trời, mà mình làm việc mạnh mẽ chẵng nghĩ. Đức-không-Tử xem nước chảy bên than rằng: Nước chảy dươg ấy chẵng nghĩ ngày đêm, (nước cũng có công việc) Đức-không-Tử cũng có ý dạy người phải làm việc luôn luôn, cũng như: nước chảy chẵng nghĩ vậy.

Đến như con Tằm kéo tơ, con ong quẩn mật, chó giữ đêm, Gà gáy khuya, Trâu cày Ngựa cỡi, cũng đều biết việc hồn phận, theo phần Dương mà chủ động, ức phần âm mà không ưa Tĩnh dươg.

Huống chi người có trí khôn hơn muôn vật, dặng sánh cùng trời đất, mà chen ở ngôi thứ ba, (Thiên-địa-Nhơn) thì qui trọng biết là dươg nào. Sao không lo tập rèn văn chương kỹ nghệ cho mở mang trí hóa, đứng trên đại vô đài này có danh tiếng để đời sau; mà làm gương cho trẻ em bắt chước. Cũng cứ thói cũ chẵng chữa, theo bài theo bạc, ăn no làm biếng đạo xóm đạo làng. Ai đi nhà nghiên nghèo mà ưa thú thanh nhàn. Thân đói khổ lại muốn làm đài

cát. Để cho đến đời cán quyền lợi nhường cho kẻ khác, việc tài năng chịu sức người ngoài. Khách tha bang bữa thấy mạnh giàu, bạn đồng quốc ngày thêm nghèo yếu. Nếu vậy chẵng hồ sanh với đất trời, mà đi nỏ không tĩ cùng..... sao.

Người mà có công việc làm, chẵng những sanh trí hóa có tiền bạc mà thôi. lại nở da thịt thêm sức mạnh, và dặng sự khoái chí cho mình nữa. Sách Langsa có câu rằng: « Le travail est le remède de l'ennui » công việc là thuốc giải cơn giữ giữ, là vậy đó.

Tôi từng xem Diệc lý, dắm thắm ngày đêm, nên tôi mới hiểu là đạo trời đất Dương số Nghịch, mà âm số Thuận. Thuận nghĩa là dễ, dễ theo ý người muốn sướng ham vui. Nghịch nghĩa là khó, khó cho lòng người làm siêng chịu nhọc. Nhưng mà muốn vật nhờ khó ấy mới dặng sanh thành, muốn vật bị dễ kia mà tiêu diệc, cho nên Thánh nhơn ngài phò dương ức âm, là có ý rằng người đời sau đừng biếng nhác.

Vậy thì chúng ta cũng phải noi theo Thánh nhơn trong phần dương mà siêng năng làm việc cho dặng vận động khí huyết, ức phần âm là đều dung sơ ý loại; Hầu dặng thuận theo lẽ trời đất, cũng hiệp ý với Thánh nhơn. Dặng như vậy, chương kỹ nghệ dễ thua ai. Thương cuộc lợi quyền càng thanh vượg. Tôi vốn sẵn lòng vui mừng tiếp rước những lời tói đã ước ao như trên đó, và tói lau hai con mắt cho tỏ mà trông bạn đồng bang sẽ mau lên dươg văn minh mà tấn bộ.

Vậy có bài thi rằng:

Tấn Bộ Thi

Xa thâm thâm:

Bước vội vắn.

Cổ cây-don trống:

Bờ cõi băng trang.

đường văn minh bước tới;

Nẻo hủ lậu chớ san.

Tài nghệ tập rèn sốt sắng;

Bán buôn hùng hiệp lo toan.

Trong sẵn thầy hay, gương đại pháp;

Ngoài thêm thơ khéo kiểu Tây-phang.

Khuyên trẻ thanh niên gắn lòng bền chí;

Thang máy quay quã, tấn bộ hoan mang.

Mỹ-tho, Chợ-giữa, Dặng-bá-Dung.

Thơ Tin Văn Lai

Chợ-giữa le 16 Mars 1910.

Mes chers amis Thiệu, Trung et Sôi.

Kính thăm ba thầy, muôn việc đều như ý, Cả nhà thầy bình an. Đã lâu ngày xa cách bạn vàng; Đường ngàn dặm luống trông người ngọc. Vậy nên Tạm giấy huê tiêng một lá; Đè thi quốc-ngữ năm văn. Trước bày lời ấm lạnh với cố nhân; sau tỏ dạ đá vàng cùng tri kỷ. Đầu dám gọi Lạc-Dương chỉ quý; cũng vì như xú phụ hiệu tần. Xin đừng phen bạch tuyết dương xuân; mà thêm hồ Sâm-dan cư sĩ. Trên thì có thảo mao chưa kỹ; dưới bút xin phủ chánh lại cùng. Ba thầy nhơn lúc đặng thung dung; một lược họa chơi cho tiêu khiển. Vài lời thố siển; Năm vận kính đưng.

Hoài Hữu thi

*Cùng nhau cách mặt bấy lâu ngày;
Vàng đá ghi lòng dấu chẳng phai.
Gió mát chạnh vui sóng Xích-Bích;
Trăng trong thềm nhấm rượu thanh mai.
Xưa nay tri kỷ bao nhiêu bợn;
Trên thế đồng tâm có mấy ai.
Long-dao máy chiều bay chơn chở;
Xa trông ngàn dặm liêu châu mây.*

Ngu đệ Đặng-bá-Dung chiếc tác.

長 久

Restaurant Trường-Cửu

60, rue Bourdais, Saigon

Kính chư quới khách đặng tương: tôi có lập một Nhà Hàng bán cơm tây, tọa lạc tại Sài-gòn, môn bài số 60, đường Bourdais, ngang rạp hát Cò-Ba; — mỗi buổi chiều từ 6 giờ đến khuya có dọn cỗ bàn vật thực mĩ vị cho quới khách dùng khi đi coi hát.

Giá rẻ, bán lẻ từ món

Xin quới khách ghé lại Nhà Hàng tôi, thì sẽ đặng tiếp rước tử tế và tôi cảm ơn lắm.

Huỳnh-trình-Tường,
kêu là Xương.

Bán Nhứt-trình Nông-Cổ

Bổn-quán Tân-Văn Kính tỏ cho liệc vị tôn bằng quý hữu đặng tương; tại nơi Bổn-quán có trữ đủ các sớ nhứt trình *Nông-Cổ* trọn năm năm dậu và đã đóng lại sẵn mỗi năm một cuộn, bì mỏng giá là một đồng, 2 cật. Còn cuộn đồng bì lưng da dày chắc chắn giá là 2 đồng.

Chư vị muôn mua xin tỏ cho Bổn-quán hay và chịu thêm ba cật tiền gởi theo nhà thơ.

Lời rao

Rao cho hêt thầy nội trong Nam-Kỳ các nhà giàu có đặng hay, con tôi là Lý-thanh-Lang, 22 tuổi, cháu tôi là Ngô-vân-Luông, 23 tuổi; như hai tên này có đèn đầu mà vay bạc hay là mua chịu đó, thì không đặng cho chúng nó vay hay là mua chịu đó; vì hai tên này chưa có sự nghiệp chi. Nếu không y theo lời rao này, mà cho vay hay là bán đó chịu, thì cha mẹ không biết đèn, và không đặng phép đòi hỏi đèn cha mẹ.

Mẹ là Nguyễn-thị-Nam.

Cáo Bạch

Tại nhà in của ông F. H. Schneider ngan rạp hát tây và tại lầu Lục-tĩnh-tân-văn có trữ lịch tây năm tới là 1910.

Lịch này mỗi ngày gỡ một lá, hình giáng khéo léo, mỗi lá có chữ tây, chữ quốc ngữ và chữ tàu, có ích cho hêt mọi người, treo trong nhà một cái coi đẹp lắm, Có nhiều người đã mua rồi và khen ngợi kiểu lịch này.

Giá mỗi cuộn lịch là một đồng. Sẽ gởi lời nhà cho chư vị trong Lục-châu thích ý; chư vị khả trừ thêm 2 cật tư tiền gởi theo nhà thơ.

Bổn-quán.

Nhà Messner bán đồ rẻ

Xin chú vị có muốn mua đồ tốt mà chẳng mất giá, hãy chịu khó dời gót ngọc đến tại nhà ông A. Messner, tại Sài-gòn, nơi đường charner, môn bài số 50-52-54 và nơi đường d'Ormay, môn bài số 67-69, — tại Chợ-lớn, đường Thủy-Bình, (rue des Marins) môn bài số 81. — Tại châu thành Mỹtho, đường mé sông, ngang cầu tàu chaloupes các chái, mà lựa các món đồ kể ra sau đây: các món đồ riêng, các thứ đèn kiểu mới thấp bằng dầu hôi, rượu alcool, dầu essence, dầu đá (acétylène) và đèn khí.

Từ sắt hiệu "Bauche", bên tây mới gởi qua nhiều lắm và kỳ tàu tới còn gởi qua nữa máy hát và bản Langsa, An-nam, các thanh-khách và Cao-mang, chạy bằng hột đá ngọc, mỗi đĩa giá là 2\$25.

Xe máy đạp và đồ phụ tùng.
Làm xe kéo (pousse-pousse)

Xin chú vị đừng quên dầu làm gì cho mát công, đến tại các hàng của tôi mà xem.

Gia rẻ lắm ai tranh theo gia ấy cũng chẳng nói.

Phàm chú vị muốn xin một cuốn sổ mà coi cho biết giá trước cũng đừng.

Bétre

TIỆM NGŨ NAM-THUẬN-LỢI

Kính tỏ cùng chú vị trong Lục-châu đượ tổ: Nay tại Bétre có lập một cái tiệm ngũ đẹp lắm. Trên lầu có buồn hạng nhưt, đường tây, nệm tây; dưới lầu có buồn hạng nhì cũng đều sạch sẽ.

Vậy xin qui-vị có điệp đi Bétre ghé tiệm tôi nghỉ ngơi thiết lấy làm tư tiện lắm.

Và chẳng châu-thành Bétre phong cảnh lịch sự không kém Sadec. Cánh đờ đường đi tàu, tại Mytho qua không đây 2 giờ đồng hồ; một ngày ba bốn chiếc tàu qua lại.

Chú vị trong các hạt có rảnh việc nhà nên đến Bétre mà chơi một đôi ngày. Muốn đi tắm biển Batri cũng gần hơn là đi Vũng-tàu.

(Từ Bétre xuống Batri mỗi ngày xe hơi chạy 2 lần đường đi trên 1 giờ.)

Bétre: Nam-thuận-lợi khách-sang

Chủ sự: Nguyễn-khắc-Xương

Buồn hạng nhưt 24 giờ.....0\$80

Buồn hạng nhì 24 giờ.....0. 30

TIỆM THỢ BẠC HIỆU BIJOUTERIE PARISIENNE

CỬA ÔNG

J. GIUNTOLI và ông A. G. BARDOTTI

ở tại đường Catinat số 126, gần nhà hàng Café de la Terrasse

Tiệm cái tại Paris, tiệm ngành tại Bastia nước Corse

Chúng tôi có lòng kính rao cho nhiều người quen biết và mua bán cùng chúng tôiặng hay rằng, chúng tôi mới lãnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ trang kể ra sau này. Dây chuyền đeo cổ, médaillons vàng đeo tay, bông tai có nhận hột thủy xàng, hột thủy xàng, cà rá, chuyền đồng hồ và đồ đeo theo chuyền, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sẵn lòng bán những đồ nữ trang nhe giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác. Sự buôn của chúng tôi chắc chắn hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các cô các bà, chưa biết tiệm chúng tôi cùng người đã quen biết rồi, đến mà xem những đồ rất xinh tốt và giá tiền rẻ lắm.

đường Catinat nhà số 126,

Chủ tiệm GIUNTOLI và BARDOTTI.

Diễn-lục-ô-tích

CAO BACH

Tôi là Huỳnh-hữu-Phát, ngụ tại Chợ-lớn Bình-tây, kính cáo cùng quý ông quý Thầy, và chư vị khán quan hiền ý: và chẳng: «Chữ nho là nhiệm bì, tiếng tục ấy tầm thường. Muốn cho lời nói có văn chương, phải đọc sách xưa nay mới rõ, Hoặc truyện sách có câu mắt-mỏ, hoặc thơ tuồng nhiều tiếng thanh cao. Có hiếm chỗ chữ Tàu, giải không ra tiếng tục.» Bởi vậy cho nên: «hạ sĩ ra công diễn lục, lược lời dẫn giải của chư nho trước là phụ ích cho các trò, sau nữa giúp vui cùng đồng-chí; trai được rõ ràng thường luận lý, gái dặng rành công hạnh ngôn dung, có giải ra từ đức tam tưng, lại dẫn tích nhị-thập-tứ-hiểu. Văn chương từ diệu, thì phú thơ bài, giải câu chữ thường xài, diễn tích xưa hằng nói. Ra công tìm tòi, gán sức sắp in. Bởi xót vì nhỏ đạo của mình, sợ nỗi để lâu ngày chôn lấp.

VẬY NÊN

• In làm hai tập. cuốn nhứt mới rồi; Xin khán quan xót nghĩ phận tôi, mà vì bạn truyền ngôn cùng lân lý, mỗi bôn bán một đồng (1\$00) không mấy qui! Trong một đồng mà công cang biết bao nhiêu? Như chư-ông ai có mua nhiều, thì tôi tình tâm đồng mười cuốn, ở gần Poste (nhà thơ giấy thép) thì mua mandat gửi xuống, trong ít ngày thì có sách gửi lên. Còn ở xa không tiện, gửi bạc tiền, hãy bỏ giấy bạc một đồng mà gửi. Hễ là thơ nợ tới, thì sách gửi lại liền, khỏi sở phí khỏi thêm tiền; cứ lại nhà thơ mà lãnh.» Chư vị khán quan ôi! «đề con nhân rồi rãnh, nằm trên ghế fauteuil (phô toi). Giở cô-tích đọc chơi, cũng được vài hồi tiêu-khiển; càng vui hơn xem truyện có thú vị nhỏ thơ. Trước em cháu được nhờ và mở rộng đàng nghe thấy. Nếu nghĩ tôi nói quấy, xin xem hàng thể nào? Chẳng phải một tờ rao, mà thuật cho cùng chuyện. Cầu mấy ông Cao kiến, cùng chư vị văn-minh, xin xét chút công trình, mà ra ơn phương tiện; dùm một lời khuyến thiện, bằng ngàn lượng giúp cho, đặng cứu vớt hàng nhỏ, làm cho toàn chung thì, như đủ tiền sở phí. Cuốn nhì sắp nhiều hơn. ít lời hạ sĩ mong ơn, chư vị khán quan vật lần.

Nay kính
Huỳnh-hữu Phát

ở gần nhà giấy thép Bình-tây (Chợ lớn). Có gói thơ; xin cứ theo đây mà đề, thì tôi sẽ dặng thơ, vị nào ở về hạt Chợ-lớn mà không gần nhà giấy thép, thì mua tại tiệm thẳng Xương, ở đường Thủy-bình, môn bài số 185.

Lời rao

Tại lầu Lục-tinh-khách-sang có trữ thuốc tế dâm và thuốc tế bổ của thầy giáo Cuộc gửi bán.

Người lớn mỗi lần uống 120 viên thì xỏ; còn vài chục viên thì tiêu tán vật thực.

Uống thuốc xỏ bữa trước rồi qua-ngày sau phải uống một viên tế bổ.

Bài thuốc này hiệu nghiệm lắm, có nhiều vị danh tiếng làm chứng như quan đốc-phủ Lý, quan phủ Bình và cha Sở Cầu-kho.

Lời rao

Chủ nhà hàng Lục-Tinh-Khách-Sang cựu là Nam-Trung-Khách-Sang., kính, cùng viên quan quới khách dặng rõ; Tiệm này đã sửa soạn lại, sạch sẽ và sơn phông lại mới, trong có đèn đèn khi và quạt máy vô, cang bền tả có bán sách, cang hữu có bán nhựt trình Lục-Tinh-Tân-Văn, cang giữa có bán rượu.

Xin quới khách đến Lục-Tinh-Khách-Sang này mà nghĩ ngơi.

định giá như sau này:

	24 giờ	mỗi tháng
Phòng hạng nhứt. . . .	1 \$50	36\$00
nhì.	1 20	30 00
ba.	1 00	24 00

Một phòng ở dặng hai ba người tùy thích.

Lời rao

Cho nhà đúc súng và xe máy bên tây tại thành St-Etienne.

Nhà F. Michel kính cho Lục-châu dặng hay rằng: đã trở về chỗ nhà cũ sửa lại môn bài số 36 đường Catinat, nên ai có mua vật chi hoặc là súng bi

thuộc, đàn, xe máy, đồng hồ và đồ nữ trang thì cũng bán rẽ y giá thể hồi trước vậy, nhà này một mình thay mặt cho nhà đúc súng và xe máy tại thành St-Etienne mà thôi, cho nên xin Lục-châu đừng có mua chỗ khác mà làm, Lục-châu muốn mua vật chi thì xin đi chợ như vậy : *M. F. Michel, Caffort, successeur, N° 36 rue Catinat Saigon.*

Hàng bán rượu hiệu

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862, NHÀ NGÁCH TẠI

Hàng Denis-Frères trừ thứ dầu thơm hiệu : « *Roya Japonnais* » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu dẻ vương Nhứt-bồn.

Hãy xúc tóc bằng dầu hiệu « *Huile-Fiora* » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Bordeaux, Saigon, Hải-phòng Hà-nội

Hàng này có bán đủ các thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes Vve Cliquot.

Rượu " Ponsardin.

Rượu " Duc de Montcibello

Rượu " Roederer.

Rượu " Moet et Chandon.

Rượu " Tisane de Cham,

pagnes supérieur B. et R. Perrier, rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu trái đất. và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : Cognac Dejean, Rhun Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

La bière Gruber và La bière Lorraine. Rượu Madère Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt đồng dương, và ngoài Bên thủy gấn Annam là ống quẹt Hànội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison Denis Frères, Saigon.

REYNOLD MONNIER

LÀM NGHỀ THỢ BẠC

Tại đường Catinat môn bài số 110-112 Saigon.

Kính cáo cùng chư quý vị trong lục châu đặng hay rằng: tại tiệm tôi có bán hết thủy xoàn lớn nhỏ đủ thứ nhiệt hụng và giá rẽ lắm. Như trong chư quý vị có muốn đặt làm đồ nữ trang bằng hết thủy xoàn hoặc làm cà rá, bông tai, cùng các vật khác bằng vàng cao (18 carats) thì tôi cũng sẵn lòng mà làm cho vừa lòng chư quý vị luôn luôn.

Thường thường năm, đều có nhiều quý vị gần xa có đến tại nhà hàng mà mua và đặt đồ nhiều lắm. bởi vì tôi làm đồ vừa lòng các vị luôn luôn. và các quý vị đều tin cậy tôi lắm.

VỀ ĐỒ NỮ TRANG

Về đồ nữ trang thì trong nhà hàng tôi cũng có đủ thứ, hoặc là dây chuyền, Médailles, vàng đeo tay cùng các vật khác đủ thứ rất khéo và tốt lắm.

VỀ SỰ ĐỒNG HỒ

Tại nhà hàng cũng có bán nhiều thứ đồng hồ rất tốt, đồng hồ đẹp, hoặc bằng vàng, hoặc bằng bạc, hoặc bằng Nichkel đủ hiệu. hoặc là hiệu Omega, Zenich vắn vắn... là mấy hiệu thượng hạng. Và cũng có thợ Langsa để mà sửa đồng hồ, như chư quý vị ở xa muốn sửa đồng hồ, xin gửi tại nhà thợ lên cho tôi, rồi sửa rồi chừng 8 bữa tôi sẽ gửi lại.

MÁY VIẾT CHỮ

Có bán máy viết chữ hiệu là « Olliver » bán chịu trả mỗi tháng.

Và có thứ dây chuyền đồng hồ bạc, vàng dùng trong 15 năm không phai

Những đồ hàng vật trong nhà này ai muốn mua chịu cũng đặng, mà phải có một người bảo lãnh.

VỀ SỰ LÀM CON DẤU

Còn sự làm con dấu, thì tôi đều có làm đủ thứ hoặc làm bằng đồng, bằng

caoutchouc và con dùi đeo hoặc khắc chữ trong cà rá (chữ bóng) hoặc khắc băng đồng để theo ngoài ngõ, và có làm băng để in entêtes de lettres, nhiều kiểu rất nên khéo léo.

VỀ SỰ MAY

Còn phần sửa máy thì tôi có thợ sửa khéo lắm, hoặc là máy viết chữ, máy hát máy may, máy đèn, súng lớn nhỏ,

cùng, các thứ máy khác đều sửa được luôn.

Sau này tôi mới làm thêm một cái máy chạy điện khi để mà làm băng như sách (email) và để xi vàng xi bạc và lau chùi và xi những muốn nữa nữa.

Vậy trước khi quý vị muốn mua vật chi hay là đặt làm đồ hoặc là sửa máy móc; thì viết thư cho tôi, tôi sẽ sẵn lòng mà trả lời cho quý vị luôn luôn.

Nhà bán sách của ông F.-H. SCHNEIDER

đường Catinat ngang nhà hát tây.

Tại nhà sách này có bán đủ các thứ sách vở, giấy viết mực: sách, những là các truyện hay bên tây đem qua, sách chữ tây, chữ quốc-ngữ, chữ Annam để cho học trò học, cũng có bán truyện, thơ, tuồng chữ quốc-ngữ in tại Saigon và truyện sách in ngoài Tonkin nữa.

Những sách in ngoài Tonkin, như là luật tòa luật thầy kiện notaire, đủ thứ theo về việc buôn bán và việc công xi (Douanes), có bán sách tự vị chữ tây, Larousse, Gazier, Larive Fleury, tự vị nửa tiếng tây, nửa tiếng Annam có hình, tự vị tiếng nhật-bồn và tiếng tây, tiếng Hồng-mao, tiếng Italie, cùng tiếng Miên dưới đủ cả.

GIẤY. — Những là giấy trắng, giấy gạch hàng ngan, giấy hàng vuôn, giấy gạch sọc để làm comptabilité, cũng có bao thơ trắng, vàng xanh, xám đủ thứ lớn nhỏ, giấy viết và bao thơ đựng hộp đủ kiểu, giấy để dùng mà vẽ từ tờ hoặc cuốn lại giấy, mỏng, đủ thứ, giấy chậm, mực, hoặc từ tờ, hoặc rouleau.

Viết chì, cang viết chì đen hiệu Faber, Gilbert Conté, Chinois đủ thứ, có thứ để viết có thứ để vẽ; viết chì xanh, đỏ, đủ hiệu, cang viết bằng máy, bằng cây, bằng mung lớn nhỏ đủ thứ, có thứ cang ngòi bằng vàng, viết hoài không hư ngòi, hệ đồ mực một lần dùng cho tới hai tuần lễ mới hết.

MỰC. — Mực đen thường nguyên litre, nửa litre, một phần tư litre, bình vuôn, bình tròn hiệu Sthéphens, Gardot, Antoine, la Populaire có thứ đen viết rồi in lại được kêu là (encre à copier) cũng có mực đỏ, xanh, nâu, chai nhỏ để viết, để dùng đóng con dấu, có mực tàu hiệu con rồng, hiệu con sư tử tốt thượng hạng, có bản bình để mực mà bằng sành, bằng chai, bằng thủy tinh, bằng thau xi bạc lớn nhỏ đủ kiểu.

NGÒI VIẾT. — Ngòi viết hiệu Sergent-major France-militaire, Mallat, Blanzly, Pourre đủ thứ, ngòi viết hiệu Mitchells đủ thứ cũng có ngòi viết ronde từ số 0 cho tới số năm.

Đủ thứ những là thước cho học trò học, bằng cây bằng mung có bích góc, thước nạch kêu là Equerre bằng cây, bằng caoutchouc đủ hạng lớn nhỏ, đồ compas để vẽ, bản đá viết đá, giấy đồ, giấy học, phấn, bao cho học trò đựng sách và đủ thứ đồ dùng cho học trò, carte postale, họa đồ các lĩnh trong Nam-kỳ, Bắc-kỳ, Trung-kỳ và cả ông² dương.

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

P. Le Directeur-Gérant.

Y.-A. Dương

Luật mẹo tiếng Langsa làm ra bằng chữ quốc-ngữ

đang lúc này, người đồng bạn ta lo cho trẻ thiếu niên học tập tiếng đại Pháp. Trong chôn thú què trẻ thơ đều đam lòng muốn mau thông nói chuyện tiếng đại Pháp và đọc chữ đại Pháp, cha mẹ, bà con khi thấy trong thân tộc có người thông thuộc tiếng đại Pháp, thì đều vui mừng, vì nhờ đó mà mau rõ việc kiếm thời.

Nói chuyện tiếng đại Pháp, mỗi tiếng mỗi câu đều có luật mẹo, chẳng phải như tiếng nước Nam ta. Đâu người đại Pháp muốn nói cho trẻ em cũng phải lo học sách mẹo, huống chi đồng bạn ta độc chí muốn biết tiếng đại Pháp mà bỏ luật mẹo sao nên!

Tiếng đại Pháp làm ra trong sách mẹo, là tiếng để dùng trong công-việc, còn mỗi tỉnh trong xứ đều nói tiếng riêng gọi là tiếng Patois.

Cũng như bên Tàu, tuy là người có giốc bính như nhau, nhưng vậy người Quảng-đông, Triều châu, Phước-Kiên, Bắc-Thảo, thầy đều nói tiếng khác nhau.

Tôi những mường lo cho trẻ em cháu mau thông thuộc tiếng đại Pháp, tôi đi kiếm trong những nhà bán sách vở tại Saigon coi có may mà gặp dạng thứ sách mẹo dạy tiếng Langsa làm ra bằng chữ quốc ngữ, để cho trẻ nhớ mới học tập dạng dùng cũng như nấc thang đầu hết chẳng.

May gặp trong nhà bán sách của ông chủ nhơn từ như báo Tân-Văn có thứ sách vừa ý tôi đang lo kiếm, hiệu là sách mẹo dạy tiếng Langsa in ra chữ quốc ngữ, để cho người mới học tập dùng. Sách này làm theo thể thức của ông Larive và Fleury đã don bằng chữ Langsa và nhà-nước đã ghi thứ sách ấy của ông Larive và Fleury vào sổ các thứ sách của Châu-Thành Paris phát thi ra cho các trường làng trong Châu-Thành.

Danh tiếng ông Larive và Fleury về việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu thành Paris chăm thứ sách mẹo này thì là đều tiện làm và bởi chúng sách ấy vừa trí và có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ quốc ngữ là đức cha Mossard, giám mục đương niên địa phận Saigon. Thước người còn làm bề trên coi trường Taberd, người đã làm thứ sách ấy cho học trò của người học, và hễ ai coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Langsa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này. Có phụ thêm hai mươi bốn trang tự điển, gộp những tiếng cần dùng, chữ Langsa trước rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kẻ theo một bên.

Các vị giáo sư dùng sách này mà dạy trẻ nhỏ, cũng là các người muốn biết tiếng Langsa ngõ vào đó ắt là phải hiểu-Lại biết nội những tiếng có trong 24 trang tự vị đóng kê sau cuốn mẹo này thì cũng dễ dùng mà nói chuyện chơi.

Đức cha Mossard táng thạo việc giáo huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho người Annam học thì đầu rành đó.

Ông chủ nhơn từ Tân-Văn này là trang phú hộ làm chủ hai nhà in sách lớn tại Hà-nội và Saigon, người lo rai chữ nghĩa văn chương tây khắp cõi Đông-Dương. Bởi cơ ấy nĩa nước trong thương ban cho người đảng bạc ngũ đảng Bửu-Tĩnh sinh bằng cựu trung thân Quốc chánh. Ông chủ nhơn bằng lòng cho tôi rao lại cho đồng bạn rõ về cuốn sách mẹo này, tôi hết lòng mừng rỡ và mau tay vội lĩa dôi lời đảng báo vào đây ngõ chữ quan từ miễn nghi, mỗi cuốn giá là 0,60, ai muốn mua xin gởi thơ và mandat 0,66 tiền sách cùng tiền gởi, để Imprimerie P. H. Schneider, Saigon hay là gởi cho Bảo quán Lục-Tĩnh-Tân-Văn, Saigon.

J.-B. BUI-MINH-DUONG

OMNIUM FRANÇAIS

Tiệm lớn đủ đồ dự trữ tại Saigon, số 379, đường Catinat.

Nhà này trưng ra cho bá vạn tân chủ Annam, đến xem coi cho tường các món đồ đã chọn lựa mà bỏ về đây nhiều lắm, bán lại giá rẻ lạ thường, kể các món ra sau đây:

Cigarettes melia — hàng giẻ dù thứ — hàng canh to — giày — đèn bằng đồng, thau — đồ dùng đi săn bắn — yên ngựa, đồ bắt kê, đèn treo theo xe — giường hàng sắt dù thứ — ghế, bàn, tủ bên Đại pháp đem qua. — Đồ chưng trong phòng ăn và nội cuộc loan phòng — kiền lớn nhỏ đủ các hạng, đồ vật — thực dè dành trong hộp — bánh hộp — rượu ngọt — rượu chát — rượu Champagne dù thứ, vân vân...

Ái muốn xin một cuốn sổ mà xem cho biết vật chi giá là bao nhiêu, thì nhà này sẽ gởi cho, song phải chịu hai cắt tổn phí con niêm.

Lại có mua đồ thì cũng sẽ gởi tới trước cho, và tân chủ đem bạc tới nhà giấy thép mà lãnh đồ.
Gởi thơ để như vậy: **OMNIUM FRANÇAIS, SAIGON**

Lời rao về sự họa chon dung

Quần L. T. T. Y. quen với một vị thơ về khéo làm, học theo họa pháp phương tây, nhưng mà phải có hình đã chụp rồi, mới vẽ lớn ra đáng. Nay Bôn-quân rao cho Lục-châu bằng, hữu, ai có muốn hoặc họa hình cho người trường thương mình, cho mình, hay là cho vợ cho anh em bà con chi, xin gởi hình chụp rồi đến cho Bôn-quân, và phải cắt nghĩa ở đầu lên chữ cho rõ, và nói ý muốn vẽ bao lớn, và vẽ nước thuốc, hay là viết chi, lại phải coi theo giá đã định sau đây, là giá rẻ lắm, rồi gởi bạc y theo đó đến Bôn-quân, thì Bôn-quân hết lòng lo lắng giúp đỡ chững một tháng, có hình gởi đến nhà chẳng sai.

- 1° — Hình vẽ ra rồi thì hình lớn chụp lại y hiện.
- 2° — Hình chụp lu lăm thì phải gởi coi trước sẽ định giá.
- 3° — Nếu hình chụp người hay đứng mà người muốn vẽ muốn sửa nhiều thế, hoặc thêm cái này hoặc người muốn đứng, đứng, muốn ngồi, áo cúc sửa áo dài, đầu chụp tóc hay là bạch khăn, xeo muốn khăn đến thì phải hỏi trước sẽ định giá.

Rút các đèn, miễn thơ đúng gương mặt ra về được, thì các đồ kia thêm bớt được hết.

CÁC THỰC HÌNH	Giá vẽ bằng viết chì	Giá vẽ bằng nước tím pastel
1° Hình nửa cái (buste).....	10\$00	13\$00
2° Một người ngồi hay là đứng có bàn ghế đồ chưng từ 0°70, 0°90 tới 0°65.	25.00	30.00
3° Hình một người ngồi hay là đứng có đồ chưng từ 0°65, 0°45 sắp xuống	19.00	25.00
4° Hình trọn một người không đồ chưng từ 0°90, 0°65 sắp xuống.	15.00	20.00
5° Hình hai người ngồi có đồ chưng từ 0°70, 0°55 tới 0°90, 0°65.	30.00	36.00
6° Hình hai người ngồi có đồ chưng từ 0°65, 0°45 sắp xuống.	25.00	30.00
7° Còn hình đứng đồng thì phải gởi thơ mà hỏi trước, tôi coi rồi sẽ định giá.		

N. B. — Như đơn bà đeo hột vàng nhiên thì giá hình sẽ an thêm mỗi người là một đồng rưỡi (1\$50) vì làm hột vàng nhiều công lắm.